

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 333/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2023
V/v Ly hôn giữa chị M và anh S”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 5, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 5, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Y xin vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Trà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Trà M và anh Lê Văn S đăng ký kết hôn ngày 26-11-2021 tại UBND xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị M và anh S chung sống hòa thuận cùng bố mẹ anh S tại xóm 5, xã Hải Sơn đến tháng 2 năm 2023 thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S chơi bời không chịu làm ăn, nợ nần nhiều, dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau. Do không thể chung sống được nên từ tháng 7 năm 2023 đến nay, chị M phải về nhà bố mẹ để ở và vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với

nhau. Xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh S nên chị M xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Tại thời điểm ly hôn chị M cũng không có thai với anh S.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị M và anh S không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã nhiều lần thông báo cho anh S đến nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S không đến Tòa án làm việc. Thông qua ông Lê Văn Th là bố đẻ anh S, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt toàn bộ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông Thành nhận thay và cam kết giao, thông báo cho anh S. Như vậy anh S đã biết Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị M và anh S nhưng anh S không đến Tòa làm việc cũng như không nộp, gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Tại phiên tòa anh S vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Trà M có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh S theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Trà M và anh Lê Văn S kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 26-11-2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, hai người sống ly thân từ tháng 07-2023 đến nay. Do xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh S nên chị M xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh S, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát S mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2023 và đến tháng 7-2023 thì sống ly thân từ đó đến nay nhưng cả chị M và anh S đều không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của hai người tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng đến nay anh S không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như phiên tòa xét xử, đã chứng tỏ anh S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M. Chị M vẫn giữ ý kiến xin ly hôn anh S và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của chị Y, cho chị Phạm Thị Trà M được ly hôn anh Lê Văn S là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị M trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung. Đến nay anh S cũng không có ý kiến gì về con chung, Tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Trà M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Trà M và anh Lê Văn S.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Trà M và anh Lê Văn S không có con chung.

3. Về Tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Trà Y và anh Lê Văn S không có tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Trà M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí l hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002928 ngày 13-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguồn đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PY TOÀ**

Vũ Văn Ái